

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 376/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lại Hữu Tâm
- Ông Phạm Văn Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1061/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Hải Ánh D**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: tổ S, ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: tổ S, ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Hoàng Hải Ánh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Hải Ánh D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019 do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/8/2019. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống bình thường, có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng. Đến năm 2020, vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Cụ thể là ông Nguyễn Thanh T lún sâu vào cờ bạc, không chăm lo cho vợ con và còn có hành vi vũ phu, bạo hành, ông bà sống chung nhà nhưng không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh ngày: 06/01/2020. Khi ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà D không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai đề ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông và bà Hoàng Hải Ánh D bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019 do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có xảy ra mâu thuẫn gì. Đến tháng 11 năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông nhẹ dạ nghe theo lời của bạn bè nên đã tham gia cá độ bóng đá và sau đó ông đã nhận thức được là mình đã sai nên cố gắng làm để trả nợ. Ông đã giấu vợ ông về việc này vì ông thương vợ và không muốn vợ phải buồn. Đến tháng 11/2023 do công việc làm ăn khó khăn nên ông không đủ tiền trả nợ thì lúc này vợ ông mới biết, đến hiện tại ông không còn nợ nữa do mẹ ông đã thanh toán hết cho ông, ông không để ảnh hưởng gì đến vợ con. Xét thấy, tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông đoàn tụ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh ngày: 06/01/2020. Hiện con đang sinh sống cùng vợ chồng ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N; ông không yêu cầu ông bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án với đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Hải Ánh D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Hải Ánh D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh ngày 06/01/2020 cho bà Hoàng Hải Ánh D trực tiếp chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thanh T.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Hải Ánh D khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T, đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Hải Ánh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông T theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt, không nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên ông T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, Điều 72 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 90 đăng ký ngày 08/8/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Hoàng Hải Ánh D và ông Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà D và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Hải Ánh D: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T với lý do ông Nguyễn Thanh T ham mê cờ bạc, không chăm lo cho vợ con và còn có hành vi vũ phu, bạo hành, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

[6] Tại bản tự khai, ông Nguyễn Thanh T trình bày ông còn thương vợ con, xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa án để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do. Điều này chứng tỏ ông không có thiện chí để Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Đồng thời, trong thời gian Tòa án giải quyết vụ

án, ông không đưa được ra phương án nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm, còn bà Thy vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

[7] Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

[8] Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

[9] Mặc dù địa phương không nhận thông tin phản án liên quan đến tình trạng hôn nhân của bà D và ông T nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và được xây dựng từ tình cảm yêu thương từ hai phía nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà D không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn đồng thời hai bên cũng đã sống ly thân trong thời gian dài do đó Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân của bà D và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không còn ý nghĩa. Do đó, bà D yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông T đều xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh ngày: 06/01/2020. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N; bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn ông T cũng có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N; không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

[11] Ngày 19/02/2024, Tòa án đã ban hành Thông báo số 13/TB-TA về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tài liệu, chứng cứ về mức thu nhập trung bình hàng tháng nhưng ông T không giao nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án nên ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N cho bà Hoàng Hải Ánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; nếu sau này các đương sự có tranh chấp về con chung thì sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[12] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Hoàng Hải Ánh D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho đến khi bà D có yêu cầu.

[13] Về tài sản chung: Bà D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Còn ông T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[14] Về nợ chung: Bà D và ông T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hoàng Hải Ánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 19, 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Hải Ánh D về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Hải Ánh D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 đăng ký ngày 08/8/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Hoàng Hải Ánh D và ông Nguyễn Thanh T có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh ngày: 06/01/2020.

Giao trẻ Nguyễn Hoàng Thiện N cho bà Hoàng Hải Ánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thanh T cho đến khi bà Hoàng Hải Ánh D có yêu cầu.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Hải Ánh D và ông Nguyễn Thanh T đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

1.4. Về nợ chung: Bà Hoàng Hải Ánh D và ông Nguyễn Thanh T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Hải Ánh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0020945 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Hải Ánh D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Hải Ánh D và ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Kim Tuyền

